TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tam Kỳ

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thủy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quốc T - sinh năm 1977; trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh C - sinh năm 1975 và chị Ngô Thị Đ - sinh năm 1975; cùng trú tại: Tổ S, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 28 tháng 12 năm 2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15 tháng 01 năm 2018, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quốc T trình bày:

Ngày 06 tháng 02 năm 2017, tại nhà chị chồng chị T ở thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, chị T có cho vợ chồng anh C chị Đ vay 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Hai bên thống nhất lập giấy mượn tiền ghi ngày 06 tháng 02 dương lịch, chị Đ có ký tên xác nhận nợ, tiền gốc thỏa thuận trong giấy nợ đến cuối năm 2017 sẽ trả lại cho chị T. Hai bên thỏa thuận miệng mỗi tháng vợ chồng anh C, chị Đ trả lãi

cho chị T 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng) trên số nợ vay 90.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ (cuối năm 2017) vợ chồng anh C, chị Đ không trả lại tiền gốc cho chị T, tiền lãi thì anh C, chị Đ chỉ trả đến tháng 6 năm 2017 thì không trả nữa.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Minh C, chị Ngô Thị Đ trả cho chị 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) làm một lần, không yêu cầu anh C, chị Đ trả lãi do chậm trả nợ.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 3 năm 2018, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Minh C, chị Ngô Thị Đ trình bày:

Vợ chồng anh Nguyễn Minh C, chị Ngô Thị Đ có quan hệ quen biết với chị Nguyễn Thị Quốc T ở thôn P, xã T qua chị chồng chị T. Ngày 06 tháng 02 năm 2017, tại nhà chị chồng chị T ở thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, vợ chồng anh C, chị Đ có vay của chị Nguyễn Thị Quốc T 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Hai bên thống nhất lập giấy mượn tiền ghi ngày 06 tháng 02 dương lịch, chị Đ có ký tên vào giấy nợ để xác nhận nợ, tiền gốc thỏa thuận trong giấy nợ đến cuối năm 2017 sẽ trả lại; hai bên thỏa thuận miệng mỗi tháng vợ chồng anh C, chị Đ trả lãi cho chị T 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng) tiền lãi trên số nợ vay 90.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ tiền lãi và gốc, do làm ăn thất bại, thiên tai nên vợ chồng anh C, chị Đ không trả cho chị T như thỏa thuận, còn tiền lãi thì vợ chồng anh C, chị Đ đã cho chị T đến tháng 9 năm 2017 thì không trả nữa.

Nay vợ chồng anh C, chị Đ xác nhận còn nợ chị T 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) tiền gốc.

Anh C, chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Vợ chồng anh C, chị Đ đồng ý trả cho chị T 90.000.000 đồng, nhưng do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng anh C, chị Đ xin trả làm nhiều lần, mỗi tháng vợ chồng anh C, chị Đ trả cho chị T 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đối với số tiền lãi đã trả cho chị T thì vợ chồng anh C, chị Đ không có giấy tờ gì về việc trả lãi, anh C, chị Đ không yêu cầu Tòa án tính lại số tiền lãi đã trả cho chị T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Quốc T yêu cầu anh Nguyễn Minh C, chị Ngô Thị Đ trả tiền nợ vay, anh C, chị Đ có địa chỉ tại tổ S, thị trấn V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về số tiền vay, phương thức và thời hạn trả nợ vay: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quốc T, lời khai của bị đơn anh Nguyễn Minh C, chị Ngô Thị Đ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa; căn cứ giấy mượn tiền ghi ngày 06 tháng 02 dương lịch thì nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất xác nhận là bị đơn còn nợ nguyên đơn 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Nên có đủ căn cứ để kết luận: Vợ chồng anh Nguyễn Minh C, chị Ngô Thị Đ nợ của chị Nguyễn Thị Quốc T số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Việc vợ chồng anh C chị Đ không T toán nợ cho chị T đã vi phạm các quy định về hợp đồng dân sự vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự, gây khó khăn cho chị T trong việc thu hồi vốn, gây thiệt thòi quyền lợi cho chị T. Nên việc chị T yêu cầu Toà án buộc vợ chồng anh C, chị Đ trả đủ cho chị T số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vợ chồng anh C, chị Đ đồng ý trả số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) cho chị T, nhưng xin trả làm nhiều lần, mỗi tháng trả cho chị T 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; yêu cầu này không được chị T đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi do chậm trả nợ; giữa nguyên đơn với bị đơn không thống nhất với nhau về thời gian trả lãi, việc bị đơn trả lãi cho nguyên đơn không có giấy tờ gì và bị đơn cũng không yêu cầu Tòa án tính lại số tiền lãi đã trả, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Anh Nguyễn Minh C và chị Ngô Thị Đ phải trả cho chị Nguyễn Thị Quốc T số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi

hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.Về án phí:

- Anh Nguyễn Minh C và chị Ngô Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Chị Nguyễn Thị Quốc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị T số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013949 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trừ